

## CHÍNH TẢ

### I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nghe – viết đúng chính tả một đoạn của truyện *Trí dũng song toàn*.
2. Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt tiếng có âm đầu *r, d, gi* ; có thanh hỏi hoặc thanh ngã.

### II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- *Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập hai* (nếu có).
- Bút dạ và 3 – 4 tờ phiếu khổ to phô tô nội dung BT2a hoặc 2b ; BT3a hoặc 3b (chỉ những câu có chữ hoặc dấu thanh cần điền).

### III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

#### A – KIỂM TRA BÀI CŨ

HS viết những từ có chứa âm đầu *r, d, gi* hoặc âm chính *o, ô*. (Dựa vào BT2a hoặc 2b, tiết Chính tả, tuần 20.)

#### B – DẠY BÀI MỚI

**1. Giới thiệu bài :** GV nêu MĐ, YC của tiết học.

#### **2. Hướng dẫn HS nghe – viết**

– GV đọc đoạn văn cần viết chính tả trong bài *Trí dũng song toàn*. Cả lớp theo dõi trong SGK.

– HS trả lời câu hỏi : *Đoạn văn kể điều gì ?* (Giang Văn Minh khảng khái khiến vua nhà Minh tức giận, sai người ám hại ông. Vua Lê Thần Tông khóc thương trước linh cữu ông, ca ngợi ông là anh hùng thiên cổ.)

– HS đọc thầm lại đoạn văn. GV nhắc HS chú ý cách trình bày đoạn văn, câu văn cần xuống dòng, câu văn đặt trong dấu ngoặc kép, những chữ cần viết hoa, những chữ HS dễ viết sai chính tả.

– HS gấp SGK. GV đọc từng câu hoặc từng bộ phận ngắn trong câu cho HS viết. GV đọc lại toàn bài chính tả cho HS soát lại bài. GV chấm chữa bài. Nêu nhận xét.

#### **3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả**

##### *Bài tập (2)*

– GV chọn cho HS lớp mình làm BT2a hoặc 2b. Cũng có thể chọn một số HS làm BT2a, một số làm BT2b hoặc có thể cho mỗi nhóm làm một bài tập (2a hoặc 2b).

– HS đọc yêu cầu của bài.

– HS làm bài độc lập.

– GV dán 3 – 4 tờ phiếu lên bảng lớp ; mời 3, 4 HS lên bảng thi làm bài nhanh (HS không nhìn bài của nhau).

– HS tiếp nối nhau đọc kết quả. Cả lớp và GV nhận xét, kết luận người thắng cuộc là người tìm đúng, tìm nhanh, viết đúng chính tả, phát âm chính xác từ tìm được.

Lời giải :

BT2a – Các từ chứa tiếng bắt đầu bằng *r, d* hoặc *gi* :

+ Giữ lại để dùng về sau : *dành dụm, để dành*

+ Biết rõ, thành thạo : *rành, rành rẽ*

+ Đồ đựng đan bằng tre nứa, đáy phẳng, thành cao : *cái giành*

BT2b – Các từ chứa tiếng có *thanh hỏi* hoặc *thanh ngã* :

+ Dám đương đầu với khó khăn, nguy hiểm : *dũng cảm*

+ Lớp mỏng bọc bên ngoài của cây, quả : *vỏ*

+ Đồng nghĩa với *giữ gìn* : *bảo vệ*

### *Bài tập (3)*

– GV nêu yêu cầu của bài tập.

– HS làm bài – các em viết vào vở (hoặc điền vào VBT) chữ cái *r, d, gi* (hoặc *dấu hỏi / dấu ngã*) thích hợp với mỗi chỗ trống trong bài.

– GV dán lên bảng 3 – 4 tờ phiếu ; mời 3 – 4 nhóm HS tiếp nối nhau lên bảng thi tiếp sức. HS cuối cùng của nhóm đọc lại bài thơ (hoặc mẩu chuyện vui) sau khi đã điền hoàn chỉnh chữ cái hoặc dấu thanh thích hợp. Cả lớp và GV nhận xét kết quả làm bài, cách phát âm của mỗi HS.

– HS nêu nội dung bài thơ (BT3a) hoặc tính khôi hài của mẩu chuyện cười (BT3b). (Bài *Dáng hình ngọn gió* tả gió như một con người rất đáng yêu, rất có ích. Gió biết hát, dạo nhạc, quạt dịu nắng trưa, cống nước làm mưa rào, làm khô ô muối trắng, đẩy cánh bướm... Nhưng hình dáng của gió thế nào thì không ai biết.

Mẩu chuyện vui *Sợ mèo không biết* khôi hài ở chỗ : Người bệnh vẫn chưa khỏi bệnh. Biết mình không phải là chuột nhưng anh ta vẫn sợ con mèo không biết điều ấy nên cứ vỗ anh để ăn thịt.)

Lời giải :

BT3a : + Nghe cây lá *rầm rì*

+ Là gió đang *dạo* nhạc

+ Quạt *địu* trưa ve sầu

+ Cống nước làm mưa *rào*

+ Gió chẳng bao *giờ* mệt !

+ Hình *dáng* gió thế nào.

BT3b : Một người bị bệnh hoang *tưởng*, suốt ngày ngỡ mình là chuột, cuối cùng được ra viện nhưng anh ta cứ đứng tấn ngăn *mãi* ở cổng viện mà không đi. ... Bệnh nhân sợ *hãi giải* thích :

+ Bên *cổng* có một con mèo.

+ Nhưng anh đã biết mình không *phải* là chuột kia mà.

+ ... *Nhỡ* con mèo nó không biết điều ấy thì sao ?

### **4. Củng cố, dặn dò**

– GV nhận xét tiết học.

– Dặn HS về nhà đọc bài thơ *Dáng hình ngọn gió* hoặc nhớ mẩu chuyện vui *Sợ mèo không biết* để kể cho người thân.